

Số: /KH-SDTTG

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Lạng Sơn năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 252/KH-UBND); Kế hoạch số 50/KH-SDTTG ngày 07/4/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về cải cách hành chính tại Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2026.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và kết quả triển khai công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy kết quả đạt được, tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính; cải thiện chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của Sở năm 2026.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đồng bộ, khả thi; cụ thể hóa trách nhiệm của các phòng trực thuộc Sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng và cán bộ, công chức, người lao động trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Kế hoạch số 252/KH-UBND của UBND tỉnh và các phụ lục nhiệm vụ kèm theo; phù hợp với Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở, tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn.

b) Phân công nhiệm vụ phải rõ phòng chủ trì, phòng phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm, kết quả dự kiến; bảo đảm dễ theo dõi, dễ kiểm tra, dễ đánh giá kết quả thực hiện.

c) Tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn; định kỳ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không để nhiệm vụ chậm hạn do nguyên nhân chủ quan.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao Chỉ số PAR INDEX

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở; duy trì chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đúng hạn, bảo đảm chất lượng; tăng cường kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm soát TTHC và chuyển đổi số tại các phòng chuyên môn.

Đổi mới công tác tuyên truyền CCHC trên Trang thông tin điện tử của Sở và các hình thức phù hợp; xây dựng, áp dụng giải pháp mới trong theo dõi, cảnh báo nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ UBND tỉnh giao, hồ sơ TTHC và văn bản đến hạn xử lý.

b) Cải cách thể chế

Tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản thuộc lĩnh vực Sở tham mưu; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị xử lý các văn bản không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn, không khả thi.

Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản, chính sách thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phù hợp thực tiễn, đồng bộ, thống nhất và khả thi.

c) Cải cách thủ tục hành chính

Kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC trong quá trình tham mưu văn bản; rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết đối với TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Công khai đầy đủ, kịp thời TTHC; phối hợp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Bộ phận Một cửa; theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, bảo đảm giải quyết đúng hạn, trước hạn; thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định nếu phát sinh hồ sơ trễ hạn; tiếp nhận, xử lý, trả lời, công khai phản ánh, kiến nghị về TTHC thuộc thẩm quyền.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Rà soát, tham mưu kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở và các phòng chuyên môn khi có quy định mới hoặc yêu cầu của cấp

có thẩm quyền; rà soát số lượng lãnh đạo cấp phòng, biên chế hành chính, cơ cấu công chức theo vị trí việc làm, bảo đảm đúng quy định.

Theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành đã phân cấp, ủy quyền đến cấp xã; rà soát nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn để bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

d) Cải cách chế độ công vụ

Rà soát, hoàn thiện hồ sơ vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện công tác bố trí, phân công, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch công chức theo đúng quy định, tiêu chuẩn, điều kiện.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc diện phải chuyển đổi; tổ chức thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về CCHC, pháp chế, kiểm soát TTHC, chuyển đổi số, an toàn thông tin và kỹ năng tham mưu chính sách.

e) Cải cách tài chính công

Thực hiện đúng quy định về lập, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách; công khai tài chính, ngân sách theo quy định; quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát, đánh giá kết quả sử dụng kinh phí được giao; bảo đảm hồ sơ, số liệu phục vụ báo cáo, kiểm tra, tự đánh giá kết quả thực hiện.

g) Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của Sở; duy trì, khai thác hiệu quả các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Sở quản lý; xử lý văn bản, hồ sơ công việc, nhiệm vụ được giao trên môi trường điện tử.

Duy trì sử dụng chữ ký số, thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; rà soát, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với TTHC đủ điều kiện.

h) Tác động của cải cách hành chính

Nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; gắn kết quả CCHC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, cán bộ, công chức và người lao động; kịp thời chấn chỉnh nhiệm vụ thực hiện chậm, chất lượng thấp.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục I kèm theo)

2. Nâng cao Chỉ số SIPAS

a) Nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách

Tăng cường cung cấp, giải thích thông tin chính sách dân tộc, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo bằng nhiều hình thức phù hợp, dễ tiếp cận; đẩy mạnh truyền thông chính sách qua Trang thông tin điện tử của Sở, hội nghị, lớp tập huấn, tài liệu tuyên truyền, văn bản hướng dẫn gửi cơ sở.

Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân, người có uy tín, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo khi tham mưu xây dựng, triển khai chính sách, chương trình, kế hoạch có tác động trực tiếp; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; kịp thời rà soát, tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

b) Cung ứng dịch vụ hành chính công

Về thủ tục hành chính: rà soát, chuẩn hóa nội dung niêm yết TTHC; quán triệt việc tuân thủ đúng thành phần hồ sơ, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết; chuẩn hóa hướng dẫn hồ sơ theo hướng đầy đủ, dễ hiểu, hướng dẫn một lần; rà soát, đơn giản hóa quy trình xử lý nội bộ đối với TTHC thuộc thẩm quyền của Sở.

Về cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc: quán triệt văn hóa công vụ, chuẩn mực giao tiếp, thái độ phục vụ; nâng cao kỹ năng hướng dẫn hồ sơ, giải thích chính sách; tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Về kết quả dịch vụ: rút ngắn thời gian xử lý nội bộ; kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thông tin trước khi trả kết quả; công khai quy trình, thời hạn, trách nhiệm giải quyết TTHC; thực hiện xin lỗi, giải thích rõ lý do nếu phát sinh hồ sơ trễ hạn.

Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị: củng cố các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; thực hiện quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền; thông báo và công khai kết quả xử lý theo quy định.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

a) Căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ tại các phụ lục kèm theo, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng trong theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

b) Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về tiến độ, chất lượng, sản phẩm, tài liệu kiểm chứng đối với nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ để xem xét, chỉ đạo xử lý.

c) Quán triệt đến cán bộ, công chức và người lao động thuộc phòng về mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.

2. Văn phòng

- a) Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này.
- b) Chủ trì các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành CCHC; kiểm soát TTHC; tổ chức bộ máy; chế độ công vụ; tài chính công; chuyển đổi số; tuyên truyền CCHC; khảo sát hài lòng; tổng hợp hồ sơ, tài liệu phục vụ báo cáo, tự đánh giá kết quả thực hiện.
- c) Định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS để báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo xử lý.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2026. Yêu cầu các phòng chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc sở;
- Trang TTĐT sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Xuân Thuận